



Biểu số 117/CK TC - NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu		4058000	7377689	8636621		212.83
I	Các khoản thu 100%		115000	69600	91814		79.84
1	Phí, lệ phí		20000		22212		111.06
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		60000	60000	60000		100
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác		35000	9600	9602		27.43
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		199000	27226	1213944		610.02
1	Các khoản thu phân chia		55000	27226	80980		147.24
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		25000	27226	27226		108.9
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		9000		8000		88.89
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất		21000		45754		217.88
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		144000		1132964		786.78
21	Thu tiền sử dụng đất				920532		
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng		96000		144432		150.45
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân		48000		68000		141.67
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			31648	31648		

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V	Thu kết dư ngân sách năm trước				50000		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		3744000	7249216	7249216		193.52
1	Thu bổ sung cân đối		3744000	3728850	3728850		99.6
2	Thu bổ sung có mục tiêu			3520366	3520366		

